

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Thẩm phán: Ông Trần Hữu Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi.

Bà Nguyễn Thị Yến.

Bà Lê Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hưng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

BÙI VĂN M1 (tên gọi khác: Ú), sinh ngày 27 tháng 7 năm 2005. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn P, sinh năm: 1971 và bà Phan Thị M, sinh năm: 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Võ S, Luật sư của Văn phòng L4 – Đoàn Luật sư tỉnh N.

Địa chỉ: Lô T, khu K, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn P, sinh năm: 1971 và bà Phan Thị M, sinh năm: 1970; Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Trần Anh T, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2002; Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

6. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

7. Cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 29/11/2006; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người đại diện hợp pháp của cháu H1: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/8/2023, Nguyễn Văn Q trú tại thôn L, xã P, huyện T và một số người khác ăn uống tại quán nhậu vỉa hè đường ĐT701 hướng C - P thuộc thôn L, xã P. Lúc này, Trần Anh T cũng nhậu gần đó thấy Q, do có mâu thuẫn từ trước nên T nảy sinh ý định đánh Quá nhưng vì thấy nhóm Q đông người nên T đi về nhà rủ Bùi Văn M1 cùng đi, M1 đồng ý. Tiền hỏi M1 “*Có đồ không?*” (nghĩa là có hung khí không) thì M1 nói “*Có*” và bảo T chở M1 đến khu vực trại cá hấp S thuộc thôn L lấy hung khí. Tiền điều khiển xe mô tô biển số 85E1 - 220.31 chở M1 đến bụi cây sát bên trại cá hấp lấy 01 cây dao tự chế dài 84cm và 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 42,5cm màu nâu, rộng 4,3cm, cán dài 13cm, lưỡi sắc, nhọn rồi cả hai đến khu vực vỉa hè đường ĐT701 hướng P - C. Khi đến nơi, T dừng xe bên lề đường đối diện quán nhậu còn M1 cất giấu dao, mã tấu ở gốc cây gần đó. Sau đó, T và M1 đi bộ qua đường thấy đúng là Quá nên cả hai lấy dao, mã tấu chạy đến đánh Quá. Quá sợ bỏ chạy về phía đường liên thôn L thì T và M1 đuổi theo nhưng không đánh được rồi quay lại vứt hung khí vào bụi cây ven đường.

Trên đường quay lại lấy xe mô tô, T gặp Trần Thị H (vợ Quá) thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, T dùng tay tát 02 cái vào mặt chị H nhưng không gây thương tích. Lúc này có anh Nguyễn Văn L đến can ngăn thì giữa anh L và T xảy ra xô xát, T vật anh L ngã xuống đường. Thấy vậy, M1 đi lấy cây mã tấu tự chế nói trên chạy đến phía sau lưng anh L đang ngồi khom người, tay phải M1 cầm dao dơ lên chém hai nhát liên tiếp theo hướng từ trên xuống, từ phải qua

trái trúng vào vùng lưng, vùng đầu anh L gây thương tích. Anh L2 bỏ chạy và được người dân đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã P, còn M1 bỏ đi về nhà.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường là khu vực giao nhau giữa đường tỉnh lộ ĐT701 và đường liên thôn xã P, T. Đoạn đường ĐT701 được trải nhựa đường có chiều rộng 17m gồm 02 làn đường xe chạy...

Vị trí số 1: Trần Anh T và Bùi Văn M1 dựng xe mô tô biển số 85 E1-22031 và cất giấu 02 cây dao, mã tấu tự chế, số 1 về hướng Nam cách mép đường bên phải 1,9m và cách trụ điện bê tông ký hiệu 475NP239146 là 26m... Vị trí số 3: Bùi Văn M1 cất giấu hung khí là 01 cây dao tự chế, số 3 về hướng Bắc cách mép đường bên trái là 3,5m... Vị trí số 4: Tiền vật lộn, giằng co với Nguyễn Văn L, sau đó L bị M1 dùng hung khí chém gây thương, số 4 về hướng Đông cách mép đường liên thôn L 3 là 3,8m... Vị trí số 5: Nơi Tiền cất giấu hung khí tại bụi cây ngang mép đường bên phải đường...

* Giấy chứng nhận thương tích số: 23/4914-GCT/NT, ngày 06/09/2023 của Bệnh viện tỉnh N xác nhận tình trạng thương tích của Nguyễn Văn L như sau:

+ *Vết thương thái dương đỉnh phải # 10cm sâu lộ xương, xây xát vùng lưng dài # 30cm.*

* Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 200/KLTTCT-TTGDYK-PY, ngày 14/09/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận:

+ *Vết thương trùng vết mổ dọc thái dương phải kích thước (5,3 x 0,6)cm (03%).*

+ *Vết mổ dẫn lưu vùng đỉnh thái dương phải kích thước (1 x 0,3)cm (01%).*

* *Phức trình giải phẫu: Lấy máu tụ ngoài màng cứng (05%).*

+ *Vết xây xát vùng lưng phải, nền đỏ kích thước (6,5 x 0,2)cm (01%).*

+ *Khuyết sọ thái dương - trán phải kích thước # 50 x 25mm (26%).*

* *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là 33%(Ba mươi ba phần trăm).*

* *Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên.*

Tại Công văn số: 371/TTGDYK-PY-KGDPY ngày 05/10/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N trả lời: *Với thương tích nêu trên của Nguyễn Văn L nếu không cấp cứu điều trị kịp thời nguy cơ có thể dẫn đến tử vong cho nạn nhân.*

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và ra Quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 84cm, lưỡi màu trắng bằng kim loại dài

67cm, rộng 04cm, cán bằng gỗ dài 17cm, không liên quan đến vụ án; tạm giữ và trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô hiệu Suzuki, màu vàng đen, biển số 85E1-220.31. Hiện đang tạm giữ một cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 42,5cm, rộng 4,3cm màu nâu, cán cầm được quấn băng keo đen dài 13cm là vật chứng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường về mặt dân sự tổng cộng là 134.500.172 đồng, trong đó tiền thuốc điều trị thương tích là 20.150.172 đồng; xe đi lại: 550.000 đồng; công không lao động: 3.000.000 đồng; công người nuôi, chi phí ăn nuôi tại bệnh viện: 13.800.000 đồng và tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Bùi Văn M1 đã bồi thường cho bị hại L số tiền 32.000.000 đồng, Trần Anh T hỗ trợ 5.000.000 đồng. Bị hại L yêu cầu bồi thường còn lại là 102.500.172 đồng, bị cáo M1 đồng ý bồi thường. Bị hại L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 17/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố Bùi Văn M1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn M1 mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự, tuyên buộc bị cáo Bùi Văn M1 phải tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn L số tiền 102.500.172 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 42,5cm, rộng 4,3cm, màu nâu, cán cầm được quấn băng keo dài 13cm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M1 trình bày:* Bị cáo dùng dao tự chế chém người bị hại L gây thương tích thì trước đó bị cáo đã dùng rượu bia nên có phần hạn chế về nhận thức. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ nên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự mới đúng pháp luật. Đồng ý các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử có mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với phát biểu của người bào chữa và không bổ sung ý kiến nào khác.

- Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sai và đã vi phạm pháp luật, xin lỗi người bị hại. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn M1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo được đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai người làm chứng, nhận thấy là phù hợp, có đủ căn cứ để xác định: Vào tối ngày 08/08/2023, Bùi Văn M1 và Trần A Tiền rủ nhau đuổi đánh Nguyễn Văn Q nhưng không đánh được thì T gặp Nguyễn Văn L, hai bên xảy ra xô xát ôm vật giằng co nhau, M1 đã lấy 01 cây mã tấu bằng kim loại lưỡi sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm rồi chém hai nhát vào vùng lưng và đầu của Nguyễn Văn L, đây vùng trọng yếu của cơ thể, làm *khuyết sọ thái dương- trán phải*... Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%.

[2.2] Căn cứ Án lệ số 47/2021/Al về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm chém, đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo M1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

[2.3] Căn cứ Án lệ số 45/2021/AL về xác định bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo M1 phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”.

[2.4] Căn cứ Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “Có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” có đồng phạm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số

269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo M1 phạm tội “Có tính chất côn đồ”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Bùi Văn M1 về tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo phải đánh giá là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như thế mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho bị hại; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà nội được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt về tội “Giết người” nên áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội “Giết người”.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 134.500.172 đồng, gồm các khoản: thuốc điều trị thương tích là 20.150.172 đồng; xe đi lại: 550.000 đồng; công không lao động: 3.000.000 đồng; công người nuôi, chi phí ăn nuôi tại bệnh viện: 13.800.000 đồng và tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng. Cha mẹ bị cáo là ông Bùi Văn P và bà Phan Thị M đã bồi thường cho bị hại L số tiền 32.000.000 đồng, anh Trần A Tiền hỗ trợ 5.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Bị hại L yêu cầu bồi thường còn lại là 102.500.172 đồng, bị cáo M1 đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 102.500.172 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và ra Quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 84cm, lưỡi màu trắng bằng kim loại dài 67cm, rộng 04cm, cán bằng gỗ dài 17cm, không liên quan đến vụ án; tạm giữ và trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô hiệu Suzuki, màu vàng đen, biển số 85E1-220.31. Hiện đang tạm giữ một cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 42,5cm, rộng 4,3cm màu nâu, cán cầm được quấn bằng keo đen dài 13cm là vật chứng vụ án, xét đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Trần Anh T có hành vi tham gia đánh nhau, nhưng không đồng phạm trong vụ án đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội;... nên Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị Công an huyện T xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng về phần án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại tại Cơ quan điều tra nên căn cứ vào điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M1 phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn M1 phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền 102.500.172 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu năm trăm ngàn một trăm bảy mươi hai đồng*) chi phí điều trị thương tích, chi phí khám, chữa bệnh và các tổn thất khác.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mã tấu tự chế bằng kim loại dài 42,5cm, rộng 4,3cm, màu nâu, cán cầm được quấn băng keo dài 13cm (*trên lưỡi dao có dán niêm phong có chữ ký của ông Bùi Văn M1 sinh ngày 27/7/2005 ở L, P, T, Ninh Thuận; ông Nguyễn Xuân T2, ông Nỗ Phạm Thành T3 – Công an xã P và đóng dấu tròn đỏ của Công an xã P, theo biên bản niêm phong ngày 09/8/2023*).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Bùi Văn M1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27 - 6 - 2024)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh

